

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4863/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho Ủy ban nhân dân xã Phú Đông quản lý tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;
Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Phương án Quản lý và khai thác sử dụng quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;
Căn cứ kế hoạch số 9448/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, xử lý tồn tại đối với đất do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1596/TTr-STNMT ngày 30 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Ủy ban nhân dân xã Phú Đông tiếp tục quản lý các thửa đất tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Tờ bản đồ địa chính số 8, thửa đất số 189, diện tích 6.472m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa



chính số 3089/2020 tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (*kèm theo*).

2. Tờ bản đồ địa chính số 9, thửa đất số 41, diện tích 791m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3114/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (*kèm theo*).

3. Tờ bản đồ địa chính số 9, thửa đất số 104, diện tích 705,4m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3115/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (*kèm theo*).

4. Tờ bản đồ địa chính số 9, thửa đất số 105, diện tích 11.757,2m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và đo chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính số 3117/2020 tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (*kèm theo*).

5. Tờ bản đồ địa chính số 9, thửa đất số 387, diện tích 4.906m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3092/2020 tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (*kèm theo*).

6. Tờ bản đồ địa chính số 15, thửa đất số 124, diện tích 749,4m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3098/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (*kèm theo*).

7. Tờ bản đồ địa chính số 15, thửa đất số 160, diện tích 473,3m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3099/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (*kèm theo*).

8. Tờ bản đồ địa chính số 15, thửa đất số 170, diện tích 200,7m², vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3100/2020 tỷ lệ 1/200 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi

trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (kèm theo).

9. Tờ bản đồ địa chính số 16, thửa đất số 56, diện tích 1.511m^2 , vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3101/2020 tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (kèm theo).

10. Tờ bản đồ địa chính số 16, thửa đất số 61, diện tích $843,3\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3104/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (kèm theo).

11. Tờ bản đồ địa chính số 20, thửa đất số 123, diện tích $1.016,7\text{m}^2$, vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3105/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (kèm theo).

12. Tờ bản đồ địa chính số 24, thửa đất số 465, diện tích 1.656m^2 , vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3116/2020 tỷ lệ 1/500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (kèm theo).

13. Tờ bản đồ địa chính số 32, thửa đất số 133, diện tích 16.609m^2 , vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3110/2020 tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (kèm theo).

14. Tờ bản đồ địa chính số 47, thửa đất số 104, diện tích 32.274m^2 , vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo tờ Trích lục và biên vẽ thửa đất bản đồ địa chính số 3113/2020 tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 12/10/2020 và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai ký xác nhận ngày 20/10/2020 (kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: chỉ đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện việc cập nhật thông tin vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.



2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Phú Đông quản lý chặt chẽ khu đất, không để đất bị lấn chiếm, không được cho thuê, cho mượn trái quy định pháp luật, giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng và bàn giao lại đất khi nhà nước thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Đông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch;
- Chánh, Phó văn phòng;
- Công thông tin điện tử (dăng tin);
- Lưu VT, KTN.



Võ Văn Phi